



Họ và tên :

Lớp :

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN TUẦN 2

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Trong số 76, chữ số nào ở hàng đơn vị?

- A. Chữ số 7 B. Chữ số 6 C. Cả hai đều sai

Câu 2. Trong số 48, chữ số nào ở hàng chục?

- A. Chữ số 4 B. Chữ số 8 C. Cả hai đều đúng

Câu 3. Viết số 65 dưới dạng tổng của các chục và đơn vị:

- A. $65 = 6 + 5$ B. $65 = 50 + 6$ C. $65 = 60 + 5$

Câu 4. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) vào chỗ chấm?

$$60 + 7 \dots\dots\dots 64$$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 5. Trong phép tính: $53 + 4 = 57$. Số 57 được gọi là:

- A. Tổng B. Số hạng C. Hiệu

Câu 6. Số bị trừ là số nhỏ nhất có hai chữ số, số trừ là 1. Hiệu là:

- A. 10 B. 9 C. 11

Câu 7. Tổng số tuổi của hai anh em là 12 tuổi. Em 2 tuổi. Hỏi anh mấy tuổi?

- A. 10 tuổi B. 14 tuổi C. 11 tuổi

Câu 8. Số lớn nhất là



II. TỰ LUẬN

Bài 1. Điền vào bảng sau:

Số gồm	Đọc số	Viết số	Phân tích số
8 chục và 5 đơn vị	Tám mươi lăm	85	$85 = 80 + 5$
4 chục và 3 đơn vị			
.....	Bảy mươi một		
.....		55	

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- a. Số bé nhất có một chữ số là 1. ☐
- b. Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là 11. ☐
- c. Số lớn nhất có hai chữ số là 90. ☐
- d. Từ 0 đến 9 có 9 số tự nhiên. ☐



Bài 3: Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả



Bài 4: Số?

